

ẢNH HƯỞNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐẾN NGHỀ LUẬT SƯ: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Nguyễn Hồng Bách¹
Email: Bach@hongbach.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/11/2025

Ngày phản biện đánh giá: 03/12/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 15/12/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1024

Tóm tắt: Trí tuệ nhân tạo (AI) đang nhanh chóng ảnh hưởng nghề luật sư, từ nghiên cứu tư vấn tới vạch định chiến lược trong tố tụng và quản lý công ty luật. Bên cạnh việc nâng cao hiệu suất công việc, khả năng tiếp cận tài liệu nhanh hơn tới tạo ra các mô hình dịch vụ pháp lý mới, AI cũng đặt ra những thách thức nghiêm trọng liên quan đến đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm pháp lý, bảo vệ dữ liệu và tương lai nghề nghiệp của luật sư. Bài viết này phân ánh góc nhìn của một luật sư Việt Nam đang hành nghề trên cơ sở nghiên cứu định tính với hai công cụ cơ bản là thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu. Tác giả phân tích xu hướng toàn cầu và tác động cụ thể của AI đối với nghề luật sư trong bối cảnh chuyển đổi số. Xác định các cơ hội và rủi ro trong nghề luật sư, đồng thời đề xuất một số giải pháp để luật sư và công ty luật Việt Nam thích ứng và phát triển trong kỷ nguyên số.

Từ khóa: trí tuệ nhân tạo, nghề luật sư, chuyển đổi số, công nghệ pháp lý, đạo đức pháp lý

I. Đặt vấn đề

AI (Artificial Intelligence) - Trí tuệ nhân tạo đang tác động tới nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, trong đó có nghề luật sư. Trước đây, hoạt động hành nghề luật sư chủ yếu gắn với tư duy, lao động trí óc thì ngày nay, công việc của luật sư đã có AI hỗ trợ. Dưới sự điều hành của luật sư, AI có thể trích dẫn từng điều luật, phân tích, so sánh, tổng hợp, xây dựng dàn ý, lập luận, mô phỏng kịch

bản tranh tụng trước tòa cho tới viết bài bào chữa.

Trong tổ chức hành nghề luật sư, AI cũng giúp lãnh đạo quản lý tốt hơn. Do đó, tác giả bài viết mong muốn tìm hiểu và phân tích ảnh hưởng của AI đến nghề luật sư hiện nay trong đó có mặt tích cực và cơ hội, thách thức trước sự phát triển mạnh mẽ của AI trong kỷ nguyên số.

Tác giả cũng phân tích tác động của AI thông qua bảng thống kê (Bảng 01; 02;

¹ Công ty Luật TNHH Hồng Bách và Cộng sự

03; 04; 05), phân tích các công việc AI có thể giúp luật sư. Qua đó đánh giá vai trò của AI với luật sư và tổ chức hành nghề luật sư. Qua các Bảng thống kê, có thể thấy trong:

(a) Lĩnh vực tố tụng gồm: (i) Tố tụng trong vụ án hình sự; (ii) Tố tụng trong vụ án dân sự; (iii) Tố tụng trong vụ án Kinh doanh, thương mại, trọng tài.

(b) Lĩnh vực tư vấn gồm: (i) Tư vấn đầu tư; (ii) sở hữu trí tuệ.

AI có thể làm được 24/41 hạng mục công việc (chiếm tỷ lệ: 58,54%).

Nếu huấn luyện, đào tạo tốt, AI có thể giúp xử lý công việc lên tới 70% hoặc nhiều hơn.

Ở góc độ tích cực, AI giúp luật sư làm việc hiệu quả hơn, tiếp cận nguồn thông tin phong phú hơn và đưa ra quyết định nhanh hơn. Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, sự xuất hiện của AI cũng đặt ra không ít băn khoăn: Liệu công việc truyền thống của luật sư có bị thay thế? Ranh giới trách nhiệm nghề nghiệp giữa con người và máy móc sẽ được xác định ra sao? Hành lang pháp lý ? nhân sự ngành luật có bị mất việc bởi AI hay không? Khách hàng có thể sử dụng AI mà không cần luật sư hay không? đây không chỉ là mối quan tâm của giới luật sư mà còn liên quan trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân và sự vận hành của hệ thống tư pháp.

Với vai trò là một luật sư hành nghề chuyên nghiệp, tác giả bài viết phân tích ảnh hưởng của AI đến nghề luật sư với ba mục tiêu chính: (i) Xu hướng quốc tế về ứng dụng AI trong nghề luật sư; (ii) Cơ hội và thách thức của AI đối với luật sư và tổ chức hành nghề luật; (iii) Định hướng, giải pháp giúp giới luật sư thích ứng, tận dụng lợi ích và kiểm soát rủi ro từ AI.

II. Cơ sở lý thuyết và các văn bản

2.1. Cơ sở lý thuyết

Thứ nhất, lý thuyết về nghề nghiệp chuyên môn coi nghề luật sư là một nghề chuyên môn đặc thù, được thiết lập trên nền tảng tri thức pháp lý chuyên sâu, chuyên môn và chuẩn mực đạo đức cao. Giá trị cốt lõi của nghề luật sư không chỉ nằm ở kỹ năng kỹ thuật mà còn ở trách nhiệm nghề nghiệp, tính độc lập, nghĩa vụ bảo mật và vai trò bảo vệ công lý. AI, dù có khả năng hỗ trợ xử lý thông tin và tự động hóa một số công đoạn nhưng không thể thay thế luật sư.

Thứ hai, lý thuyết về đổi mới công nghệ và tự động hóa lao động sử dụng để phân tích AI như một yếu tố vừa thay thế vừa bổ trợ đối với các nhóm công việc khác nhau của luật sư. Các nhiệm vụ mang tính lặp lại, tiêu chuẩn hóa và xử lý dữ liệu lớn có xu hướng được tự động hóa, trong khi các công việc đòi hỏi tư duy chiến lược, đánh giá bối cảnh, giao tiếp và phán đoán pháp lý vẫn thuộc về con người. Cách tiếp cận này cho phép đánh giá AI không như một mối đe dọa tuyệt đối mà như một công cụ tái cấu trúc hoạt động nghề nghiệp và phân công lại lao động trong lĩnh vực pháp lý.

Thứ ba, lý thuyết tiếp cận công lý kết hợp với khung điều chỉnh pháp lý được sử dụng làm tiêu chí đánh giá cơ hội và giới hạn của AI trong nghề luật sư. Theo đó, AI có tiềm năng mở rộng khả năng tiếp cận thông tin pháp luật và dịch vụ pháp lý cho các nhóm yếu thế nhưng đồng thời đặt ra yêu cầu về khung pháp lý và đạo đức nhằm kiểm soát rủi ro, bảo vệ dữ liệu cá nhân và đảm bảo trách nhiệm giải trình. Cách tiếp cận này giúp đánh giá việc thiết lập các quy tắc điều chỉnh AI trong hành nghề luật không chỉ dựa trên

hiệu quả công nghệ mà còn trên các giá trị nền tảng của nhà nước pháp quyền và công bằng xã hội.

2.2. Các văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động của luật sư khi sử dụng AI

Bộ luật Dân sự 2015 (BLDS): BLDS là nền tảng để xác định hậu quả pháp lý nếu AI tạo thông tin sai, dẫn đến thiệt hại cho khách hàng.

Bộ luật Hình sự (BLHS) quy định các tội danh liên quan đến dữ liệu, truy cập trái phép, làm lộ bí mật, xâm phạm an ninh mạng từ đó ràng buộc trách nhiệm hình sự nếu luật sư vô ý làm lộ dữ liệu qua AI.

Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) quy định nghĩa vụ bảo mật thông tin người bị buộc tội, người tham gia tố tụng và hồ sơ vụ án từ giai đoạn điều tra tới khi xét xử.

Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS) điều chỉnh việc nộp đơn, tài liệu, chứng cứ điện tử trong quá trình tố tụng tại tòa án. Luật sư sử dụng AI để soạn thảo đơn từ phải tuân thủ các chuẩn mực về chứng cứ và các nguyên tắc tố tụng trong tố tụng dân sự.

Luật Luật sư (Luật Luật sư) điều chỉnh nghĩa vụ của luật sư: bảo mật, trung thực, độc lập. AI chỉ là công cụ hỗ trợ, không thay thế trách nhiệm nghề nghiệp luật sư. Luật sư phải tự kiểm tra các sản phẩm do AI sinh ra.

Bộ Quy tắc Đạo đức và ứng xử nghề nghiệp Luật sư quy định các nghĩa vụ của luật sư trong đó có nghĩa vụ bảo vệ bí mật khách hàng, nghĩa vụ cẩn trọng trong thu thập, xử lý, sử dụng dữ liệu, nghĩa vụ đảm bảo an ninh thông tin

2.3. Các văn bản pháp luật về dữ liệu, an ninh mạng, bảo mật - có liên quan trực tiếp đến AI

2.3.1. Luật An ninh mạng năm 2018 điều chỉnh việc xử lý, truyền tải, lưu trữ dữ liệu cá nhân từ đó ràng buộc các nền tảng AI nước ngoài khi xử lý dữ liệu người dùng Việt Nam.

2.3.2. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân: quy định đầy đủ 11 nhóm dữ liệu nhạy cảm. Cấm tiết lộ dữ liệu khách hàng nếu chưa có sự đồng ý của khách hàng.

2.4. Chính sách, chủ trương của Chính phủ về chuyển đổi số - Chính phủ điện tử

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” :

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025:

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước có liên quan trực tiếp đến dữ liệu pháp lý và tư pháp.

2.5. Các văn bản pháp luật về công nghệ thông tin và AI

Luật Công nghệ thông tin năm 2006

Dự thảo Luật Trí tuệ nhân tạo (Luật AI)

2.6. Các văn bản liên quan đến chuyển đổi số trong ngành luật và hành nghề luật sư

Thông tư số 02/2019/TT-BTP ngày 15/3/2019 của Bộ Tư Pháp về nghĩa vụ đào tạo bắt buộc đối với luật sư.

2.7. Các chuẩn mực - khuyến nghị quốc tế liên quan AI trong nghề luật

Báo cáo của American Bar Association (ABA) - 2024 và các nghiên cứu, khuyến nghị đạo đức khi sử dụng AI

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính với hai công cụ cơ bản là thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu. Theo đó, tác giả phân tích dữ liệu thứ cấp được từ tài liệu là các quy định của pháp luật liên quan tới AI, các chính sách và định hướng của chính phủ, các bộ ngành liên quan trong việc ứng dụng AI, một số bài viết trên truyền thông, các bài báo khoa học liên quan đến chủ đề nghiên cứu.

IV. Kết quả nghiên cứu

4.1. Xu hướng quốc tế về ứng dụng AI trong nghề luật

Trong vài năm gần đây, các khảo sát quốc tế đã cho thấy bức tranh khá rõ về mức độ áp dụng AI trong lĩnh vực pháp lý. Khảo sát do Thomson Reuters công bố năm 2025 cho biết khoảng 77% chuyên gia pháp lý tham gia khảo sát sử dụng AI cho hoạt động rà soát tài liệu và quản lý hồ sơ, 74% sử dụng AI để hỗ trợ nghiên cứu pháp luật, và 59% ứng dụng AI trong soạn thảo hợp đồng, bản ghi nhớ hoặc thư tư vấn². Đây là những công đoạn vốn tiêu tốn nhiều thời gian, đòi hỏi độ chính xác cao và thường mang tính lặp lại nên đặc biệt phù hợp cho việc tự động hóa một phần

bằng AI.

Các nghiên cứu về năng suất làm việc chỉ ra rằng luật sư có thể tiết kiệm từ 200 đến 240 giờ làm việc mỗi năm nhờ áp dụng các công cụ tự động hóa trong nghiên cứu pháp lý, soạn thảo và quản lý tài liệu³. Những giờ làm việc được “giải phóng” này có thể được tái phân bổ cho các nhiệm vụ mang tính chiến lược hơn, như xây dựng chiến lược tranh tụng, tư vấn cấu trúc giao dịch phức tạp hoặc phát triển quan hệ khách hàng.

Ở góc độ mô hình kinh doanh, Trung tâm Nghiên cứu Nghề luật của Trường Luật Harvard đã cảnh báo rằng sự phát triển của AI buộc các hãng luật phải suy nghĩ lại về mô hình “billable hour” - tính phí theo giờ làm việc⁴. Khi thời gian cần thiết để hoàn thành một công việc giảm xuống nhờ AI, nếu hãng luật vẫn chỉ dựa vào số giờ tính phí để tạo doanh thu thì tổng doanh thu có thể bị ảnh hưởng. Vì vậy, nhiều hãng luật đang chuyển sang các mô hình giá cố định, giá trị dựa trên kết quả (value-based pricing) hoặc kết hợp giữa dịch vụ truyền thống và sản phẩm pháp lý công nghệ (LegalTech).

4.2. Cơ hội đối với luật sư và tổ chức hành nghề luật sư

Về cơ hội, AI mang lại những thay đổi tích cực trên bốn phương diện: hiệu quả công việc, chất lượng dịch vụ, khả năng tiếp cận công lý và đổi mới mô hình kinh doanh.

² Thomson Reuters, *AI & The Future of Legal Work: Global Legal Industry Survey*. Special Edition - March 2025, Legal Industry Insight Journal, ISSN 2378-1231, Nhà xuất bản Thomson Reuters Legal, New York.

³ Thomson Reuters Institute, *Productivity Impact Report for Law Firms 2025*, Báo cáo nghiên cứu số 22/2025, xuất bản tháng 5/2025, Thư viện Thomson Reuters Research Library

⁴ Harvard Law School - Center on the Legal Profession, *AI Disruption and the Transformation of Law Firm Business Models*, Research Paper No. 21 (August 2024), Nhà xuất bản Harvard CLP Publishing, Cambridge, MA

Thứ nhất, hiệu quả công việc được nâng cao rõ rệt thông qua việc sử dụng AI để xử lý những công việc tốn nhiều thời gian như phân loại tài liệu, nhận diện các điều khoản bất lợi trong hợp đồng, so sánh các phiên bản văn bản hoặc rà soát quy định pháp luật.

Thứ hai, chất lượng dịch vụ có thể được nâng lên khi luật sư có thêm công cụ để kiểm tra chéo thông tin, hạn chế bỏ sót quy định và án lệ quan trọng, đặc biệt trong những lĩnh vực pháp luật có tốc độ thay đổi nhanh.

Thứ ba, AI mở rộng khả năng tiếp cận công lý. Tại nhiều quốc gia, các nền tảng tư vấn pháp lý trực tuyến dựa trên chatbot trí tuệ nhân tạo đã được triển khai để hỗ trợ những người có thu nhập thấp tiếp cận thông tin pháp luật cơ bản, chuẩn bị đơn từ hoặc hiểu rõ hơn quyền và nghĩa vụ của mình trước khi tham gia các thủ tục tố tụng. Dù các công cụ này không thể thay thế hoàn toàn vai trò của luật sư nhưng chúng giúp người dân bớt bỡ ngỡ khi tiếp xúc với hệ thống pháp luật và tăng khả năng tự bảo vệ quyền lợi⁵.

Thứ tư, AI tạo ý tưởng các dịch vụ pháp lý mới. Luật sư có thể phát triển các gói dịch vụ cho từng nhóm khách hàng dựa trên việc kết hợp tri thức với khả năng xử lý dữ liệu của AI. Tuy nhiên, hiện nay, ở Việt Nam lĩnh vực cung cấp dịch vụ AI tư vấn luật chủ yếu được cung cấp bởi các công ty công nghệ thể hiện ở các trang như: <https://ai.phapluat.gov.vn/>; <https://ailuat.luatVietnam.vn> mà chưa thấy sự

tham gia từ các tổ chức hành nghề luật sư.

4.3. Thách thức và rủi ro khi áp dụng AI trong nghề luật

Trong nghề luật sư, việc ứng dụng AI đi kèm rủi ro. Về mặt chuyên môn, nguy cơ lớn nhất là luật sư có thể dựa dẫm quá mức vào kết quả do AI mà thiếu kiểm tra, đối chiếu. AI được thiết kế để tạo ra câu trả lời mạch lạc, thuyết phục nhưng không phải chính xác tuyệt đối. Một nghiên cứu đăng trên kho lưu trữ khoa học Arxiv năm 2024 ghi nhận tỷ lệ các câu trả lời pháp lý bị “bịa đặt” (hallucination) dao động trong khoảng 17-33% tùy mô hình và loại câu hỏi⁶.

Rủi ro khác là doanh nghiệp công nghệ cung cấp dịch vụ AI có thể không bảo mật được dữ liệu trong khi ghĩa vụ giữ bí mật là một chuẩn mực cốt lõi của luật sư. Khi luật sư sử dụng AI của bên thứ ba, thông tin khách hàng có thể lưu trữ trên máy chủ và việc lộ bí mật có thể từ các đơn vị này. Tại Việt Nam, luật sư phải tuân thủ quy định của luật pháp về bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo mật thông tin của khách hàng. Chính vì vậy, việc sử dụng AI có thể dẫn tới rủi ro khi thông tin khách hàng bị lộ mà không phải do luật sư cố ý tiết lộ. Do đó, luật sư cần cẩn trọng khi tham gia sử dụng app AI và đặc biệt là các điều khoản liên quan tới bảo mật thông tin, dữ liệu.

Cuối cùng, không thể bỏ qua tác động tới thị trường lao động và mô hình đào tạo luật sư khi một số công việc được AI thực hiện, trợ lý luật sư giảm trong khi

⁵ Law Journal (2023), *Access to Justice and the Role of Legal Chatbots*, Tập 12, Số 4, năm 2023, Nhà xuất bản LegalPress Publishing, California, USA

⁶ Arxiv.org (2024)-tỷ lệ hallucination 17-33% Zhang, Wei; Kumar, R., *Hallucination Rates in Large Language Models for Legal Reasoning*, arXiv:2401.15877 [cs.CL], đăng ngày 12/02/2024, Thư viện khoa học arXiv - Cornell University.

yêu cầu về kỹ năng phân tích bậc cao, kỹ năng quản trị công nghệ và kỹ năng tư vấn chiến lược lại tăng lên. Điều này đặt ra bài toán mới cho các cơ sở đào tạo luật và các tổ chức hành nghề luật sư trong việc thiết kế chương trình đào tạo và lộ trình phát triển nghề nghiệp cho luật sư.

4.4. Tác động đặc thù trong bối cảnh Việt Nam

Ở Việt Nam, số hóa hệ thống pháp luật và tư pháp đang được đẩy mạnh. Trong tổng thể chung của nền kinh tế quốc gia, nghề luật sư cũng không đứng ngoài cuộc đua về ứng dụng công nghệ. Các tổ chức hành nghề luật sư đã sớm thử nghiệm và đưa AI vào quy trình làm việc nội bộ. Những ứng dụng ban đầu tập trung vào việc hỗ trợ dịch thuật, rà soát hợp đồng song ngữ, soạn thảo thư tư vấn mẫu hoặc chuẩn hóa quy trình quản lý tri thức trong tổ chức hành nghề luật sư. Trong khi đó, nhiều văn phòng luật sư vừa và nhỏ vẫn chủ yếu sử dụng các công cụ xử lý văn bản truyền thống, chưa có điều kiện đầu tư mạnh vào hạ tầng công nghệ và đào tạo kỹ năng số cho nhân sự. Giới luật sư và tổ chức hành nghề luật sư tiếp cận công nghệ và sử dụng AI chưa chiếm đa số. Trong tổng số 21.000 luật sư Việt Nam tại thời điểm tháng 10 năm 2025 và khoảng sáu nghìn tổ chức hành nghề luật sư đang hoạt động thì việc vận hành, quản lý tổ chức hành nghề luật sư cũng như xử lý công việc của luật sư chủ yếu vẫn là thủ công, chưa ứng dụng công nghệ nhiều trong hành nghề và quản lý. Điều này cũng dễ hiểu bởi giới luật sư trẻ thì có thể tiếp cận nhanh sự thay đổi và ứng dụng AI vào công việc. Tuy nhiên, với các luật sư có tuổi thì sự thích ứng còn nhiều khó khăn.

Về phía khách hàng đang có xu hướng phân hóa. Doanh nghiệp lớn có xu

hướng chủ động yêu cầu luật sư tận dụng công nghệ để tối ưu chi phí và rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ. Ngược lại, nhiều khách hàng cá nhân, đặc biệt ở khu vực nông thôn vẫn có tâm lý dè dặt với các giải pháp trực tuyến, ưa chuộng gặp gỡ trực tiếp với luật sư. Điều này đòi hỏi luật sư vừa phải nâng cao năng lực số để phục vụ nhóm khách hàng hiện đại, vừa phải duy trì phong cách dịch vụ thân thiện, trực tiếp với nhóm khách hàng truyền thống. Đồng thời, việc ứng dụng AI đặt ra những thách thức nghiêm trọng về đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm pháp lý và bảo vệ dữ liệu. Trước hết, nguy cơ lệ thuộc quá mức vào AI có thể làm suy giảm nghĩa vụ can trọng, độc lập và trách nhiệm cá nhân của luật sư. Các sai sót kỹ thuật hoặc hiện tượng “ảo giác” của AI có thể dẫn đến tư vấn sai, trích dẫn không chính xác, không cập nhật kịp thời các sửa đổi và thay thế của văn bản, kéo theo rủi ro và trách nhiệm của luật sư.

4.5. Định hướng và giải pháp giúp luật sư thích ứng, tận dụng lợi ích và kiểm soát rủi ro từ AI

Việc xây dựng chiến lược, định hướng và giải pháp giúp giới luật sư thích ứng, tận dụng lợi ích và kiểm soát rủi ro từ AI không chỉ là chuyện riêng của luật sư mà còn là vấn đề chính sách ở tầm vĩ mô. Tác giả có thể đề xuất một số định hướng như sau.

Thứ nhất, Liên đoàn Luật sư Việt Nam nên có khuyến nghị đạo đức về sử dụng AI trong hành nghề luật sư, nhấn mạnh nguyên tắc: AI chỉ là công cụ hỗ trợ, không thay thế trách nhiệm nghề nghiệp của luật sư; mọi sản phẩm pháp lý đến tay khách hàng hoặc nộp cho cơ quan tiến hành tố tụng đều phải được luật sư kiểm tra, kiểm soát và chỉnh lý, chịu

trách nhiệm cuối cùng. AI không thay thế con người.

Thứ hai, các tổ chức hành nghề luật cần xây dựng quy trình nội bộ về sử dụng AI, xác định rõ loại công việc nào được phép dùng AI hỗ trợ, loại công việc nào tuyệt đối không được đưa dữ liệu lên nền tảng của bên thứ ba; đồng thời thiết lập cơ chế lưu vết (audit trail) để có thể truy xuất lại quá trình sử dụng AI trong từng vụ việc cụ thể khi cần.

Thứ ba, nhà làm luật cần hoàn thiện khung pháp lý về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ AI. Quốc Hội cần sớm thông qua luật trí tuệ nhân tạo (luật AI).

Thứ tư, các cơ sở đào tạo luật cần tích hợp các học phần về công nghệ số, AI và pháp luật về dữ liệu vào chương trình chính khóa.

V. Kết luận

Trí tuệ nhân tạo đang từng bước làm thay đổi diện mạo của nghề luật sư trên toàn thế giới. Đối với luật sư Việt Nam, AI vừa là cơ hội để nâng cao chất lượng và hiệu quả dịch vụ pháp lý vừa là phép thử với khả năng thích ứng và năng lực tự hoàn thiện của mỗi luật sư và tổ chức hành nghề luật sư. Nếu biết chủ động học hỏi, lựa chọn công cụ, công nghệ và xây dựng quy trình kiểm soát phù hợp, luật sư có thể biến AI thành một cộng sự đắc lực, một trợ lý hỗ trợ bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng, tiết kiệm thời gian và tiền bạc cho khách hàng nhưng lại mang lại hiệu quả cao hơn. AI không chỉ là trợ lý tích cực cho luật sư và tổ chức hành nghề luật sư mà còn đóng góp tích cực vào tiến trình cải cách tư pháp và chuyển đổi số quốc gia.

Bảng đánh giá các công việc của luật sư AI có thể tham gia

STT	LOẠI CÔNG VIỆC	ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN	
		CON NGƯỜI	AI
BẢNG 01: LĨNH VỰC TỔ TỤNG HÌNH SỰ			
1	Nghiên cứu hồ sơ vụ án, đánh giá vật chứng	✓	
2	Phân tích lời khai, đánh giá tâm lý bị can	✓	
3	Lập bảng timeline chứng cứ	✓	✓
4	Nhận diện mâu thuẫn lời khai, chứng cứ	✓	✓
5	Xây dựng chiến lược bào chữa	✓	
6	Đề xuất hướng chuyển tội danh	✓	
7	Dự đoán rủi ro pháp lý	✓	✓
8	Soạn đơn kiến nghị, yêu cầu điều tra bổ sung	✓	✓
9	Soạn bản bào chữa	✓	✓
10	Chuẩn bị câu hỏi xét hỏi tại phiên tòa	✓	
11	Tranh tụng tại tòa	✓	
12	Dự báo phản ứng VKS/HĐXX	✓	✓
BẢNG 02: LĨNH VỰC TỔ TỤNG DÂN SỰ			
13	Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp	✓	✓
14	Đánh giá hợp đồng, chứng từ	✓	✓
15	Lập đơn khởi kiện	✓	✓
16	Tính toán lãi, bồi thường thiệt hại	✓	✓
17	Chiến lược tranh tụng dân sự	✓	
18	Phân tích chứng cứ dân sự phức tạp	✓	

19	Soạn bản tự khai, bản trình bày	✓	✓
20	Chuẩn bị luận cứ tranh luận	✓	
21	Dự báo phán quyết dựa trên án lệ	✓	✓
BẢNG 03: LĨNH VỰC KINH DOANH - THƯƠNG MẠI - TRỌNG TÀI			
22	Hợp đồng thương mại	✓	✓
23	Phạt và bồi thường	✓	
24	Chuẩn bị hồ sơ trọng tài	✓	✓
25	Rà soát email giao dịch, chứng cứ	✓	✓
26	Chiến lược thương lượng	✓	
27	Soạn yêu cầu bồi thường	✓	✓
28	Dự báo rủi ro hợp đồng	✓	✓
29	Đánh giá tranh chấp nội bộ doanh nghiệp	✓	
BẢNG 04: LĨNH VỰC TƯ VẤN ĐẦU TƯ			
30	Tư vấn lựa chọn mô hình đầu tư	✓	
31	Chuẩn bị hồ sơ IRC/ERC (giấy chứng nhận đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)	✓	✓
32	Đánh giá điều kiện ngành nghề đầu tư	✓	✓
33	Đánh giá rủi ro pháp lý dự án	✓	
34	Tư vấn M&A nhà đầu tư nước ngoài	✓	
35	Tra cứu cam kết WTO/CPTPP/EVFTA	✓	✓
BẢNG 05: LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ			
36	Đăng ký nhãn hiệu, sáng chế	✓	✓
37	Phân nhóm Nice	✓	✓
38	Soạn đơn, theo dõi Cục SHTT	✓	✓
39	Đánh giá hành vi xâm phạm SHTT	✓	
40	Soạn thư cảnh báo (C&D Letter)	✓	✓
41	Chiến lược xử lý tranh chấp SHTT	✓	

Tài liệu tham khảo

- [1]. Quốc hội. (2015). *Bộ luật Dân sự* (Số 91/2015/QH13).
- [2]. Quốc hội. (2015). *Bộ luật Hình sự* (Số 100/2015/QH13), sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.
- [3]. Quốc hội. (2015). *Bộ luật Tố tụng Hình sự* (Số 101/2015/QH13), sửa đổi, bổ sung năm 2025.
- [4]. Quốc hội. (2015). *Bộ luật Tố tụng Dân sự* (Số 92/2015/QH13), sửa đổi, bổ sung năm 2025.
- [5]. Quốc hội. (2006). *Luật Luật sư* (Số 65/2006/QH11), sửa đổi, bổ sung năm 2012.
- [6]. Quốc hội. (2018). *Luật An ninh mạng* (Số 24/2018/QH14).
- [7]. Quốc hội. (2005). *Luật Công nghệ thông tin* (Số 67/2006/QH11).
- [8]. Chính phủ. (2023). *Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân*.
- [9]. Chính phủ. (2020). *Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 9/4/2020 về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước*.
- [10]. Chính phủ. (2019). *Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025*.
- [11]. Thủ tướng Chính phủ. (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số*

- quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- [12]. Bộ Tư pháp. (2019). *Thông tư số 02/2019/TT-BTP ngày 15/3/2019 quy định về nghĩa vụ đào tạo bắt buộc đối với luật sư.*
- [13]. Liên đoàn Luật sư Việt Nam. (2019). *Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam.*
- [14]. Quốc hội. (n.d.). *Dự thảo Luật Trí tuệ nhân tạo (Luật AI).*

THE IMPACT OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE ON THE LAWYERS' PROFESSION: OPPORTUNITIES AND CHALLENGES IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION

Nguyen Hong Bach¹

Abstract: *Artificial Intelligence (AI) is rapidly impacting the lawyers' profession, influencing activities ranging from legal research and advisory services to litigation strategy development and law firm management. Alongside improvements in work efficiency, faster access to legal documents, and the emergence of new legal service models, AI also poses significant challenges related to professional ethics, legal liability, data protection, and the future of lawyers' careers. This article reflects the perspective of a practicing Vietnamese lawyer, based on qualitative research using two fundamental methods: data collection and data analysis. The author analyses global trends and the specific impacts of AI on the lawyers' profession in the context of digital transformation, identifies key opportunities and risks facing lawyers, and proposes several solutions to help Vietnamese lawyers and law firms adapt and thrive in the digital era.*

Keywords: *artificial intelligence, lawyers' profession, digital transformation, LegalTech, legal ethics*

¹ Hong Bach Law